TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 13-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hồng A M; tên gọi khác: C, sinh ngày 09-5-1978 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Bon S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Phát S (đã chết) và con bà Phùng Nhì M1 (đã chết); có chồng là Dzịp Hứng P, sinh năm 1977 và có 06 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Phạm Tiến H; tên gọi khác: C1, sinh năm 08-9-1976 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến K (đã chết) và con bà Lê Thị Ứ (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Tuyết M2, sinh năm 1979 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

3. Lý S1, tên gọi khác: N, sinh ngày 25-11-1960 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Tấn S2 (đã chết) và con bà Lắm Phổ C2, sinh năm 1937; có vợ là Chiêm Thạch L, sinh năm 1964 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất

sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

4. Chí Sầu P1; tên gọi khác: B, sinh ngày 15-9-1970 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chí Vòng B1 (đã chết) và con bà Sầu Phún M3 (đã chết); có vợ là Thòng Và M1, sinh năm 1972 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

5. Hồ Lỷ P2; tên gọi khác: T, sinh ngày 01-5-1959 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tằng S3 (đã chết) và con bà Vòng Nhì M4 (đã chết); có vợ là Lê Dịp N1, sinh năm 1962 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

Nhân thân: Ngày 09-8-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm và phạt bổ sung 15.000.000 đồng, về tội "Tổ chức đánh bạc" tại Bản án số 52/2006/HSST, ngày 08, 09-8-2006, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

6. Phạm Thị S4, sinh ngày 28-8-1968 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Bon Ol B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 (đã chết) và con bà Hoàng Thị C3 (đã chết); có chồng là Vòong A X, sinh năm 1964 và có 03 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

7. Nguyễn Thị Tuyết M2; sinh ngày 01-01-1979 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1948; có chồng là Phạm Tiến H, sinh năm 1976 và có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

8. Sển Cẩm N2; sinh ngày 06-8-1984 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ làm tóc; trình độ học vấn: 09/12;

dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S5 Sau Mềnh, sinh năm 1945 và con bà Nình Nhật K1, sinh năm 1957; có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024 được áp dụng biện pháp ngặn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

9. Lường Cắm C4, sinh ngày 27-01-1963 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Vĩnh S6 (không rõ năm sinh) và con bà Sần S7 (đã chết); có chồng là Nìm Nhịp S8, sinh năm 1963 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024 được áp dụng biện pháp ngặn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen Hồng A M và biết trong nhà M tại bon S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có dụng cụ chơi mạt chược nên vào khoảng 11 giờ 00 ngày 01-02-2024 Lý S1 đến nhà Hồ N để chơi mạt chược thắng thua bằng tiền. Lúc này, do chưa có người chơi nên Hồng A M gọi điện thoại cho Phạm Tiến H, rủ H đến chơi mạt chược thì H đồng ý. Khoảng 30 phút sau thì có Hồ Lý P2 và Chí Sầu P1 cũng đến nhà Hồng A M để chơi mạt chược. Khi có đủ 4 người, Hồng A M đem bộ bài mạt chược và 02 hột xúc xắc để các Sáng, H, P2 và P1 đánh bạc bằng hình thức chơi mạt chược. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Thị Tuyết M2 (Là vợ của Phạm Tiến H) đến ngồi xem Sáng, H, P2 và P1 chơi. Sau đó có thêm Phạm Thị S4, Lường C5 Cú và Sển Cẩm N3 đến nhà M chơi. Lúc này M2, S4, C4 và N3 cũng rủ nhau chơi mạt chược thắng thua bằng tiền. Sau đó, các bị can M2, S4, C4 và N3 đến bàn mạt chượt thứ 2 ở phòng bếp (cách bàn thứ nhất khoảng 03m) để chơi mạt chược thắng thua bằng tiền.

Cách chơi mạt chược thắng thua bằng tiền như sau: Mỗi bộ bài mạt chược có 136 quân, chia làm 03 bộ và các quân phụ (cách gọi theo tiếng H3 gọi là Pạc P3). 03 bộ gồm: bộ V là từ vạn 01 đến vạn 09 (nhất đến cửu theo cách gọi tiếng Hoa). Mỗi vạn tương ứng có 04 quân, tổng là 04 x 09 = 36 quân, tất cả những con bài này đều có màu đỏ, có ký hiệu bằng tiếng Trung Quốc. Bộ D biểu thị bằng những gạch sọc màu xanh lam, từ dây 1 đến dây 9. Mỗi dây có 04 quan, tổng là: 04 x 09 = 36 quân. Bộ Đ1 biểu thị bằng những vòng tròn nhỏ cũng từ đồng 01 đến đồng 09, có tổng số là 04 x 09 = 36 quân.

Các con phụ (Pạc Pạn) gồm: 04 quân gọi là Đ, 04 quân gọi là T2, 04 quân gọi là N, 04 quân gọi là B2, tổng là 04 x 04 = 16 con. Bộ P4 (hay còn gọi là mặt trắng) có in hình chữ nhật ở giữa, bộ này có tổng 04 quân. Bộ phụ H4 chung (tiếng hoa gọi là "hùng chúng"), bộ này có tổng 04 quân. Bộ P5 (tiếng hoa gọi là "phục chời"), bộ này có tổng 04 quân.

Cách chơi như sau: Trước khi chơi, 136 quân bài được lật úp, mỗi người sẽ

chọn ngẫu nhiên 34 quân bài, xếp thành 2 hàng chồng lên nhau, mỗi hàng 17 quân. Sau khi xếp xong thì đẩy ra phía trước mặt. Trước khi đánh, một người đổ 02 cục xúc xắc để xác định người phát bài, trong đó người đổ xúc xắc được mặc định là số 5 và 9; người ngồi vị trí bên phải người đổ xúc xắc là số 2, 6 và 10; người ngồi vị trí đối diện người đổ xúc xắc là số 3, 7 và 11; người ngồi vị trí bên trái người đổ xúc xắc là số 4, 8 và 12. Nếu tổng số điểm trùng với số của người nào thì người đó sẽ phải lấy ra số hàng quân tính từ ngoài vào, để ra giữa bàn và không đánh số bài này nữa (ví dụ lắc trúng số 5 thì phải lấy 05 cặp hàng quân trên và dưới đẩy ra giữa, tức là 10 quân). Sau đó sẽ lấy 02 hàng (04 quân) từ hàng quân của mình, rồi tới người phía bên phải sẽ lấy 02 hàng quân (04 quân) từ người này, cứ tiếp tục lấy như vậy từ phải qua trái đến khi chia đủ mỗi người 13 quân bài. Người lấy quân bài đầu sẽ được phát 14 quân bài và đánh trước. Khi đánh thì đánh ra ở giữa bàn, lật mặt có chữ lên. Người đánh tiếp theo nếu ăn quân bài này để tạo thành phỏm thì lấy về rồi lấy 01 quân bài của mình đánh cho người kế tiếp. Nếu không ăn được thì bốc 01 quân bài rồi đánh 01 quân ra cho người kế tiếp. Người tiếp theo cũng ăn và đánh như vậy cho đến khi kết thúc ván bài. Quá trình đánh, ai lên được 04 phỏm và có mắt là tới (hay còn gọi là ù). Phỏm là có 03 quân giống nhau, mắt là có 02 quân giống nhau.

Cách tính thắng thua được tính như sau: Người tới sẽ thắng tiền 3 người còn lại. Tới có 02 cách:

Cách 1: Tới do "mò" được, tức tự bốc được. Pẩu, S1, P1 và H thống nhất người ù do tự bốc sẽ thắng 3 người còn lại mỗi người 100.000 đồng. M2, S4, C4, N3 thống nhất người ù do tự bốc sẽ thắng 3 người còn lại mỗi người 60.000 đồng. Ngoài ra, người nào có 4 quân giống nhau thì sẽ thắng 3 người còn lại mỗi người 30.000 đồng.

Cách 2: Ù do ăn quân của người khác đánh ra. Pẩu, S1, P1 và H thống nhất người ù theo cách này sẽ thắng người bị ăn quân 50.000 đồng và thắng 2 người còn lại mỗi người 30.000 đồng. M2, S4, C4, N3 thống nhất người ù theo cách này sẽ thắng người bị ăn quân 30.000 đồng và thắng 2 người còn lại mỗi người 20.000 đồng

Quá trình đánh bạc, các bị cáo thống nhất là người nào tới do "mò" thì phải bỏ ra 10.000 đồng, để vào trong rổ nhựa đặt dưới chân để trả tiền công chuẩn bị bàn và dọn dẹp cho chủ nhà (gọi là tiền xâu).

Các bị cáo chơi đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ số tiền đánh bạc như sau: Trên chiếu bạc của P2, S1, P1 và H: 3.890.000 đồng trên chiếu bạc, 80.000 đồng tiền xâu trong rổ nhựa và 28.600.000 đồng trên người các bị cáo; thu giữ trên chiếu bạc của M2, S4, C4, N3: 3.010.000 đồng trên chiếu bạc, 10.000 đồng tiền xâu trong rổ nhựa và 17.600.000 đồng trên người các bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên và khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau:

- Phạm Tiến H mang theo khoảng 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 2.500.000 đồng, trên chiếu bạc 1.230.000 đồng nên H thắng số tiền 730.000 đồng.

- Lý S1 mang theo số tiền 20.650.000 đồng, chỉ sử dụng 650.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi ngàn đồng)* để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 20.000.000 đồng, trên chiếu bạc 1.740.000 đồng nên Sáng thắng khoảng 1.090.000 đồng.

- Hồ Lý P2 mang theo số tiền khoảng 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)* sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 2.100.000 đồng, trên chiếu bạc 430.000 đồng nên P2 thua số tiền khoảng 1.970.000 đồng

- Chí Sầu P1 mang theo số tiền 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm ngàn đồng)* sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 4.000.000 đồng, trên chiếu bạc số tiền 660.000 đồng nên P1 thắng khoảng 160.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo thì tổng số tiền các bị cáo S1, H, P2 và P1 sử dụng để đánh bạc là 12.740.000 đồng, gồm: 4.060.000 đồng trên chiếu bạc, 80.000 đồng tiền "xâu" và 8.600.000 đồng thu giữ trên người được sử dụng để đánh bạc. Số tiền này chênh lệch với số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc (khoảng 12.650.000 đồng**)** là do các bị cáo không nhớ được chính xác số tiền đã mang theo trước khi đánh bạc.

- Phạm Thị Tuyết M5 mang theo 13.200.000 đồng, chỉ sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 13.000.000 đồng, trên chiếu bạc 1.020.000 đồng nên M5 thắng thắng 820.000 đồng.

- Phạm Thị S4 mang theo số tiền 2.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 1.600.000 đồng, trên chiếu bạc số tiền 110.000 đồng nên S4 thua số tiền 390.000 đồng.

- Sển Cẩm N3 mang theo số tiền 1.529.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 1.029.000 đồng, trên chiếu bạc số tiền 850.000 đồng nên N3 thắng số tiền 350.000 đồng.

- Lường Cắm C4 mang theo số tiền 4.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 2.503.000 đồng, trên chiếu bạc 1.030.000 đồng nên C4 thua số tiền 667.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo thì tổng số tiền các bị cáo M5, S4, C4 và N3 sử dụng để đánh bạc là 8.152.000 đồng, gồm: 3.010.000 đồng trên chiếu bạc, 10.000 đồng tiền xâu và 5.132.000 đồng thu giữ trên người được sử dụng để đánh bạc. Số tiền này chênh lệch với số

tiền mà các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc (khoảng 8.129.000 đồng) là do các bị cáo không nhớ được chính xác số tiền đã mang theo trước khi đánh bạc.

Đối với bị cáo Hồng A M không tham gia đánh bạc mà chuẩn bị công cụ và cho Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú đánh bạc trong ngôi nhà do mình quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-ĐRL ngày 24-5-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồng A M về tội *"Gá bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo Hồng A M, Phạm Tiến H, L, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường Cắm C6 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo H, S1, P1, P2, S4, M2, N3, C6 về tội *"Đánh bạc"*; truy tố bị cáo M về tội *"Gá bạc"* là đúng, không oan và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú về tội: *"Đánh bạc"*; truy tố bị cáo Hồng A M về tội *"Gá bạc"*. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Tiến H, L, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú phạm tội *"Đánh bạc"*; bị cáo Hồng A M phạm tội *"Gá bạc"*

Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồng A M từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Lỷ P2 từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự (Đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị S4)

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Tiến H cho Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lý S1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý S1 cho Ủy ban nhân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Chí Sầu P1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Chí Sầu P1 cho Ủy ban nhân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị S4 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Phạm Thị S4 cho Ủy ban nhân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M2 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M2 cho Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Sển Cẩm N3 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Sển Cẩm N3 cho Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lường C5 Cú từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Lường C5 Cú cho Ủy ban nhân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với số tiền 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Phạm Thị Tuyết M5; số tiền 20.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-366.97 thu giữ của Lý S1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H7-5495 thu giữ của Hồ Lý P2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Sển C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B6-103.08 thu giữ của Lường C5 Cú; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H1-165.91 thu giữ của Phạm Tiến H quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên ngày 21/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết M2, L, Hồ Lý P2, Sển Cẩm N3, Lường Cắm C, Phạm Tiến H là những chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

Đối với số tiền 20.892.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Phạm Tiến H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone của bị cáo Hồng A M là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc gọi nhau đến đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 bàn gỗ, 08 ghế nhựa, 02 bộ bài mạt chược, 04 cục xúc xắc và 02 rổ nhựa là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đượctranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hồng A M, Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường Cắm C6 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01-02- 2024, tại nhà của của Hồng A M, thuộc B, xã Đ, huyện Đ' Lấp, tỉnh Đắk Nông các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức mạt chược, đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì có các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M2, Phạm Thị S4, Lường Cắm C6, Sển C đến nhà M chơi và rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức mạt chược. Số tiền mà các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.740.000 đồng; số tiền mà các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M2, Phạm Thị S4, Lường Cắm C6, Sển Cẩm N3 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.152.000 đồng. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.892.000 đồng.

Đối với bị cáo Hồng A M đã chuẩn bị công cụ và cho các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú đánh 02 chiếu bạc trong nhà của bị cáo.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú phạm tội *"Đánh bạc"* được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồng A M phạm tội *"Gá bạc"* được quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

b) Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;"

[3]. Đánh giá tính chất vụ án do các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú gây ra là ít nghiêm trọng; tính chất vụ án do bị cáo Hồng A M gây ra là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; làm mất trật tự an toàn xã hội; gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Hồng A M, Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Tiến H, L, Chí Sầu P1, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong; sau khi phạm tội các bị cáo Hồng A M, Phạm Tiến H, L, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường Cắm C6 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Phạm Thị S4 có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi cháu nội bị khuyết tật có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường Cắm Cú được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Thị S4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hồng A M, Hồ Lỷ P2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt:

Trong vụ án này bị Hồ Lỷ P2 là người có nhân thân xấu: Ngày 09-8-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm và phạt bổ sung 15.000.000 đồng, về tội "Tổ chức đánh bạc" tại Bản án số 52/2006/HSST, ngày 08, 09-8-2006, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe mình mà tiếp tục phạm tội. Xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Lỷ P2, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo P2 mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

Đối với bị cáo Hồng A M là người có nhân thân tốt, có thu nhập ổn định, có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[7]. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Phạm Thị Tuyết M5; số tiền 20.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-366.97 thu giữ của Lý S1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H7-5495 thu giữ của Hồ Lỷ P2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Sển C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B6-103.08 thu giữ của Lường C5 Cú; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H1-165.91 thu giữ của Phạm Tiến H quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên

quan đến hành vi đánh bạc, nên ngày 21/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 356/QĐ-CQĐT ngày 21-3-2024 bằng hình thức trả lại cho các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M2, Lý S1, Hồ Lý P2, Sển C, Lường Cắm C, Phạm Tiến H là những chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận

Đối với số tiền 20.892.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, kiểu máy CPH1825, số imei1 866376048013485, số imei1 866376048013476, màu xanh của bị cáo Phạm Tiến H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 đã qua sử dụng, số máy MWM32TA/A, số seri C7CZG7KNN73G, số imei1 354004104716208 của bị cáo Hồng A M là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc gọi nhau đến đánh bạc nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 bàn gỗ, 08 ghế nhựa, 02 bộ bài mạt chược, 04 cục xúc xắc và 02 rổ nhựa là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường Cắm C, Hồng A M là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Về phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Lý P2, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo hơi nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo P2 mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lý P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú phạm tội *"Đánh bạc"*; bị cáo Hồng A M phạm tội *"Gá bạc"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Lý P2 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01-02-2024 đến ngày 07-02-2024

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Chí Sầu P1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lường C5 Cú 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lý S1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Sển Cẩm N3 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị S4 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các các bị cáo Phạm Tiến H, Nguyễn Thị Tuyết M2 cho Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Phạm Thị S4, Lường C5 Cú cho Ủy ban nhân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lý S1 cho Ủy ban nhân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Chí Sầu P1 cho Ủy ban nhân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Sển Cẩm N3 cho Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt này và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồng A M 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.892.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, kiểu máy CPH1825, số imei1 866376048013485, số imei1 866376048013476, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 đã qua

sử dụng, số máy MWM32TA/A, số seri C7CZG7KNN73G, số imei1 354004104716208.

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 356/QĐ-CQĐT ngày 21-3-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả số tiền 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho bị cáo Phạm Thị Tuyết M5; trả số tiền 20.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-366.97 cho bị cáo Lý S1; trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H7-5495 cho bị cáo Hồ Lỷ P2; trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG cho bị cáo Sển C; trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B6-103.08 cho bị cáo Lường C5 Cú; trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H1-165.91 cho bị cáo Phạm Tiến H là những chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 02 bàn gỗ, 08 ghế nhựa, 02 bộ bài mạt chược, 04 cục xúc xắc, 02 rổ nhựa.

(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản thu giữ vật chứng)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc các bị cáo Hồng A M, Phạm Tiến H, Lý S1, Chí Sầu P1, Hồ Lỷ P2, Phạm Thị S4, Nguyễn Thị Tuyết M2, Sển C, Lường C5 Cú mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R'Lấp;
- Phòng PC 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;- Cơ quan CSĐT Công an H.Đắk R'Lấp;
-Cơ quan THAHS Công an H.Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS H.Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- UBND xã Quảng Tín, Đắk Ru;
- UBND xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông;
- UBND xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;
- UBND xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Nguyên

1. Pẩu 4.500.000 đồng
2. Phúc 4.500.000 đồng
3. Cú 4.200.000 đổng
4. Hùng 3.000.000 đồng
5. Sẹc 2.200.000 đồng
6. Ngọc 1.529.000 đồng
7. Sáng 650.000 đồng
8. Mai 200.000 đồng